

Số: 2701 /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 25 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành quy chế phối hợp cung cấp dữ liệu, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn Nhà nước do tỉnh Lào Cai quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số: 425/TTr- STC ngày 31 tháng 7 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp cung cấp dữ liệu, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn Nhà nước do tỉnh Lào Cai quản lý.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị đại diện Chủ đầu tư có liên quan đến công tác quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. /

Nơi nhận:

- TT. TÚ, HĐND, UBND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Ban QLDA trên địa bàn tỉnh;
- Công báo tỉnh; Đài PT-TH tỉnh, Báo LC;
- Công TTĐT tỉnh ;
- Trang TTĐT VP UBND tỉnh;
- LH Văn phòng ;
- Lưu: VT, TM, các CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Doãn Văn Hương

QUY CHẾ

Phối hợp cung cấp dữ liệu, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin quản lý dự án đầu tư XDCB sử dụng nguồn vốn Nhà nước do tỉnh Lào Cai quản lý

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2701 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh Lào Cai)

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định mối quan hệ phối hợp trong việc cung cấp dữ liệu, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin QLDA đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn Nhà nước do tỉnh Lào Cai quản lý bao gồm các đơn vị sau:

- a) Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.
- d) UBND các huyện, thành phố.
- b) Kho bạc nhà nước tỉnh, Kho bạc nhà nước các huyện, thành phố.
- c) Các Ban quản lý dự án, đơn vị được giao quản lý dự án.
- d) Phòng Tài chính-Kế hoạch các huyện, thành phố.
- e) UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là UBND cấp xã).

2. Các nguồn vốn cập nhật dữ liệu:

a) Vốn cân đối ngân sách địa phương (vốn XDCB tập trung, vốn thu tiền sử dụng đất).

- b) Vốn Trái phiếu Chính phủ.
- c) Vốn Tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.
- d) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia.
- e) Vốn ngoài nước (ODA).
- f) Vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương.
- g) Vốn ứng trước dự toán ngân sách năm sau (vốn NSNN, vốn TPCP).
- h) Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư XDCB.
- k) Các nguồn vốn khác do tỉnh quản lý.

i) Vốn từ nguồn tăng thu ngân sách, dự phòng, tiết kiệm chi thường xuyên.

3. Phạm vi các dự án cập nhật dữ liệu:

a) Các dự án phải cập nhật thông tin dữ liệu: Các dự án, công trình khởi công mới; chuyển tiếp; các dự án, công trình hoàn thành chờ quyết toán; các dự án, công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán từ ngày 31/12/2014 trở về trước, năm 2015 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

b) Các dự án không phải cập nhật thông tin, dữ liệu: Các dự án, công trình thực hiện chế độ mật theo quy định của Nhà nước.

c) Khuyến khích các đơn vị cập nhật dữ liệu các dự án đã phê duyệt quyết toán và được bố trí đủ vốn từ các năm trước để phục vụ cho công tác lưu trữ, tra cứu dữ liệu về dự án.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

Nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào cải tiến quy trình nghiệp vụ, giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý, từng bước phát triển sự liên kết, trao đổi thông tin lĩnh vực tài chính đầu tư của các đơn vị có liên quan bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, tiết kiệm, hiệu quả. Hình thành một cơ sở dữ liệu số hóa về lĩnh vực tài chính đầu tư để cung cấp thông tin phục vụ điều hành của các cấp chính quyền địa phương.

2. Yêu cầu:

Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quy chế này phải tuân theo nguyên tắc phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thống nhất, đảm bảo tính chính xác số liệu của cả tỉnh, từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý Hệ thống thông tin QLDA đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn Nhà nước do tỉnh Lào Cai quản lý.

Chương 2 QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Những thông tin các Ban quản lý dự án cấp tỉnh, cấp huyện phải cập nhật trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư

Các đơn vị được giao quản lý dự án đầu tư có trách nhiệm cập nhật dữ liệu của từng dự án theo từng giai đoạn thực hiện do mình quản lý trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư, cụ thể như sau:

1. Chủ trương đầu tư (chuẩn bị dự án):

- Tên dự án;
- Mã số Ban QLDA;
- Cơ quan chủ quản đầu tư;
- Số văn bản;
- Cơ quan ban hành;
- Ngày, tháng, năm ban hành;
- Mục tiêu: Thể hiện bằng lời văn (nêu dự kiến);
- Quy mô: Thể hiện bằng lời văn (nêu dự kiến);
- Khái toán tổng mức đầu tư:đồng;
- Nguồn vốn;
- Địa điểm xây dựng;

- Nhóm dự án;
- Loại, cấp công trình;
- Lĩnh vực (ngành) đầu tư;
- Phương thức triển khai dự án;
- Thời gian thực hiện dự án;
- Nguồn dữ liệu: cập nhật trực tiếp;
- Và các nội dung có liên quan khác;

2. Thực hiện dự án:

2.1. Về thủ tục đầu tư:

a. Công trình lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư; nội dung cập nhật như sau: Các tiêu chí kế thừa từ giai đoạn chủ trương đầu tư và bổ sung thêm:

- Mã số dự án đầu tư;
- Cơ quan chủ quản đầu tư;
- Số văn bản;
- Cơ quan ban hành;
- Ngày, tháng, năm ban hành;
- Mục tiêu: thể hiện bằng lời văn (nêu cụ thể chi tiết);
- Quy mô: thể hiện bằng lời văn (nêu cụ thể chi tiết);
- Tổng mức đầu tư được duyệt:đồng; chi tiết các nội dung chi phí...;
- Nguồn vốn: ghi cụ thể chi tiết theo quyết định phê duyệt;
- Địa điểm xây dựng;
- Nhóm dự án;
- Loại, cấp công trình;
- Lĩnh vực (ngành) đầu tư;
- Phương thức triển khai dự án;
- Thời gian thực hiện dự án;
- Nguồn dữ liệu: cập nhật trực tiếp;
- Và các nội dung có liên quan khác;

* Điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế-kỹ thuật: Sau khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh bổ sung, đơn vị quản lý dự án có trách nhiệm cập nhật các thông tin có liên quan như: Số văn bản, ngày, tháng, năm, giá trị điều chỉnh, bổ sung, quy mô điều chỉnh bổ sung...

b. Công trình lập dự án đầu tư (Báo cáo nghiên cứu khả thi); nội dung cập nhật như sau: Các tiêu chí kế thừa từ giai đoạn chủ trương đầu tư và bổ sung thêm:

- Số văn bản, cơ quan ban hành;
- Cơ quan chủ quản đầu tư;
- Ngày, tháng, năm phê duyệt;
- Chủ đầu tư hoặc đại diện Chủ đầu tư;
- Mục tiêu: thể hiện bằng lời văn (nêu cụ thể chi tiết);
- Quy mô: thể hiện bằng lời văn (nêu cụ thể chi tiết);
- Tổng mức đầu tư được duyệt:... đồng, chi tiết các nội dung chi phí...;

- Nguồn vốn;
- Phân loại công trình, cấp công trình;
- Hình thức quản lý dự án;
- Thời gian thực hiện dự án;
- Địa điểm xây dựng;
- Và các nội dung có liên quan khác;

* Điều chỉnh, bổ sung dự án: Sau khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh bổ sung, đơn vị quản lý dự án có trách nhiệm cập nhật các thông tin có liên quan như: Số văn bản, ngày, tháng, năm, giá trị điều chỉnh, bổ sung, quy mô điều chỉnh bổ sung...

c. *Thiết kế bản vẽ thi công-dự toán (áp dụng đối với công trình lập dự án-Báo cáo nghiên cứu khả thi); nội dung cập nhật như sau:* Các tiêu chí kế thừa từ giai đoạn lập dự án đầu tư và bổ sung thêm:

- Số văn bản, cơ quan ban hành;
- Ngày, tháng, năm phê duyệt;
- Quy mô: công trình, hạng mục công trình, gói thầu;
- Dự toán được duyệt:đồng;
- Tổng dự toán được duyệt:..... đồng, chi tiết các nội dung chi phí...;
- Và các nội dung có liên quan khác;

* Điều chỉnh, bổ sung thiết kế thiết kế bản vẽ thi công-dự toán: Sau khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh bổ sung, đơn vị quản lý dự án có trách nhiệm cập nhật các thông tin có liên quan như: Số văn bản, ngày, tháng, năm, giá trị điều chỉnh, bổ sung, quy mô điều chỉnh bổ sung...

2.2. *Giao kế hoạch vốn đầu tư từng năm (có thể được cấp có thẩm quyền giao từ giai đoạn chủ trương đầu tư, thì các chủ đầu tư cập nhật theo thời gian quy định):*

2.2.1. *Giao kế hoạch vốn; nội dung cập nhật như sau:*

- Số văn bản;
- Cơ quan ban hành;
- Ngày, tháng, năm;
- Nguồn vốn: chi tiết nguồn vốn nếu dự án lồng ghép các nguồn vốn;
- Dự toán (kế hoạch vốn) giao:đồng;

2.2.2. *Điều chỉnh kế hoạch vốn: nội dung cập nhật như giao kế hoạch vốn;*

2.3. *Lựa chọn nhà thầu tư vấn, thẩm tra, giám sát, quản lý dự án, thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt thiết bị...:*

2.3.1. *Phê duyệt kế hoạch đấu thầu; nội dung cập nhật như sau:*

- Tên gói thầu;
- Giá gói thầu:.....đồng;
- Nguồn vốn;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu;
- Thời gian lựa chọn nhà thầu;

- Phương thức đấu thầu;
- Loại hợp đồng;
- Thời gian thực hiện hợp đồng;

2.3.2. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; nội dung cập nhật như sau:

- Tên gói thầu;
- Nguồn vốn;
- Loại hợp đồng;
- Thời gian thực hiện hợp đồng;
- Giá trúng thầu:.....đồng;
- Đơn vị trúng thầu;

2.4. Triển khai thực hiện dự án, công trình, gói thầu:

a. Thương thảo, ký kết hợp đồng; nội dung cập nhật như sau:

- Mã gói thầu (nếu có);
- Tên gói thầu;
- Quy mô xây dựng;
- Loại hợp đồng;
- Giá trị hợp đồng:...đồng;
- Hạn mức tạm ứng;
- Chiết khấu giữ lại;
- Ngày khởi công;
- Ngày dự kiến hoàn thành;
- Ngày hoàn thành;
- Phương thức thanh toán;
- Tiến độ thực hiện;
- Tiến độ giải ngân;
- Tiến độ lập hồ sơ hoàn thành sau khi dự án được xây dựng hoàn thành bàn

giao đưa và khai thác sử dụng;

* Điều chỉnh, bổ sung giá trị hợp đồng: nội dung nào điều chỉnh bổ sung thì cập nhật.

b. Thi công dự án, gói thầu; nội dung cập nhật như sau: Nghiệm thu giá trị khối lượng hoàn thành (theo giai đoạn):

- Giá trị nghiệm thu của Ban QLDA, tư vấn giám sát, nhà thầu:.....đồng;
- Giá trị gửi KBNN:.....đồng;
- Giá trị lũy kế khối lượng từ khởi công:.....đồng;
- Tạm ứng: hạn mức tạm ứng theo các quy định hiện hành của Nhà nước;
- Thanh toán (cập nhật giá trị thanh toán):...đồng;
- Thu hồi tạm ứng (cập nhật giá trị thu hồi tạm ứng theo quy định):...đồng;

c. Điều chỉnh giá trị hợp đồng sau thanh tra, kiểm toán (nếu có): đối với các công trình đang triển khai thực hiện có thanh tra, kiểm toán; nội dung cập nhật như sau:

- Số báo cáo, kết luận; ngày, tháng, năm;

- Cơ quan ban hành kết luận thanh tra, kiểm toán;
- Giá trị kiến nghị (tăng, giảm) của cơ quan thanh tra, kiểm toán:....đồng;
- Các nội dung khác mà cơ quan thanh tra, kiểm toán kiến nghị về dự án;

3. Kết thúc xây dựng:

3.1. Nghiệm thu công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; nội dung cập nhật như sau:

- Ngày, tháng, năm đưa công trình vào sử dụng, quản lý, vận hành, khai thác;
- Quy mô công trình được xây dựng hoàn thành (cập nhật nội dung quy mô xây dựng hoàn thành);

- Đơn vị sử dụng, quản lý, vận hành, khai thác;

3.2. Bảo hành công trình và lập hồ sơ báo cáo quyết toán dự án hoàn thành; nội dung cập nhật như sau:

- Thời gian bảo hành;
- Thời gian lập xong báo cáo quyết toán;
- Thời gian gửi báo cáo (đã nhận đủ hồ sơ theo biên bản xác nhận của hai bên) để cơ quan chủ trì thẩm tra và trình phê duyệt quyết toán;
- Giá trị quyết toán:....đồng;
- Giá trị giảm trừ (đề nghị quyết toán) đã giảm theo kiến nghị của thanh tra, kiểm toán (nếu có):.... đồng;

- Các nội dung khác có liên quan;

3.3. Kiểm toán độc lập, kiểm toán nhà nước, thanh tra nhà nước thực hiện sau khi dự án xây dựng hoàn thành; nội dung cập nhật như sau:

- Thời điểm thanh tra, kiểm toán: Chưa lập báo cáo quyết toán hoặc đã lập xong báo cáo quyết toán;

- Số báo cáo, kết luận; ngày, tháng, năm;

- Cơ quan ban hành kết luận thanh tra, kiểm toán;

- Giá trị kiến nghị (tăng, giảm) của cơ quan thanh tra, kiểm toán:....đồng;

- Các nội dung khác mà cơ quan thanh tra, kiểm toán kiến nghị về dự án;

3.4. Quyết toán; nội dung cập nhật như sau:

- Số văn bản, ngày tháng, năm phê duyệt;

- Cơ quan phê duyệt quyết toán;

- Giá trị quyết toán được duyệt:.....đồng;

- Số vốn đã thanh toán đến thời điểm quyết toán (chi tiết nguồn vốn nếu dự án có lồng ghép các nguồn vốn):..... đồng;

- Số vốn đầu tư còn nợ sau khi dự án được quyết toán:.... đồng;

- Tắt toán nguồn (KBNN);

Điều 4. Những thông tin Phòng Tài chính-Kế hoạch các huyện, thành phố phải cập nhật trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư cho các Chủ đầu tư là UBND cấp xã

1. Phạm vi cập nhật dữ liệu: Các dự án do UBND cấp xã được giao làm Chủ đầu tư.

2. Danh mục các tài liệu Chủ đầu tư cấp xã gửi để cập nhật dữ liệu: Theo **Phụ biểu số 01** đính kèm Quy chế này; các tài liệu khác Phòng Tài chính-Kế hoạch có trách nhiệm lưu trữ và cập nhật trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư.

3. Thời gian các Chủ đầu tư UBND cấp xã gửi tài liệu đến Phòng Tài chính-Kế hoạch theo Phụ lục số 01: **Trước ngày 25 hàng tháng** phải gửi tài liệu cho Phòng Tài chính-Kế hoạch.

4. Những thông tin Phòng Tài chính-Kế hoạch các huyện, thành phố phải cập nhật trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư: Tùy theo từng dự án cụ thể thực hiện việc cập nhật dữ liệu theo quy định tại Điều 3 Quy chế này.

Điều 5. Các báo cáo được khai thác trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư

1. Các báo cáo bao gồm:

1.1. Công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước: Theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính.

1.2. Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ: Theo quy định tại Thông tư số 99/2013/TT-BTC ngày 26/7/2013 của Bộ Tài chính.

1.3. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm: Theo quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính và Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của UBND tỉnh Lào Cai.

1.4. Tình hình quyết toán các dự án hoàn thành: Theo quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính.

1.5. Các biểu mẫu báo cáo khác được xây dựng trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư.

2. Các Biểu mẫu, thời hạn báo cáo...theo **Phụ biểu số 02** đính kèm Quy chế này.

Điều 6. Thời hạn cập nhật dữ liệu trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư

1. Các Ban quản lý dự án, đơn vị được giao quản lý dự án thực hiện việc cập nhật dữ liệu **trong vòng 03 ngày** kể từ ngày dự án, công trình được hoàn thiện thủ tục đầu tư (phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế-kỹ thuật, ký hợp đồng...) hoặc khi kết thúc giao dịch với cơ quan thanh toán...trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư.

2. Phòng Tài chính-Kế hoạch các huyện, thành phố thực hiện cập nhật dữ liệu trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư đối với các dự án do UBND cấp xã làm Chủ đầu tư **trong vòng 03 ngày** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, tài liệu do UBND cấp xã cung cấp.

CHƯƠNG 3 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm các bên trong quan hệ phối hợp

1. Văn phòng UBND tỉnh:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm các bên trong quan hệ phối hợp

1. Văn phòng UBND tỉnh:

Khai thác các thông tin trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính:

a) Cung cấp tài khoản, phân quyền khai thác, hướng dẫn và xử lý các tình huống trong quá trình triển khai cập nhật dữ liệu trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư khi các đơn vị có yêu cầu.

b) Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để phục vụ cho việc quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin QLDA đầu tư do Sở Tài chính quản lý; quy định các nội dung liên quan đến việc bảo mật và an toàn thông tin; sửa chữa và đề xuất các phương án khắc phục sự cố; nghiên cứu nâng cấp tính năng của Hệ thống thông tin QLDA đầu tư khi chế độ báo cáo của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ... có thay đổi, bổ sung.

c) Hàng năm tổ chức việc kiểm tra, đánh giá hiệu quả của Hệ thống thông tin QLDA đầu tư khi triển khai đưa vào khai thác sử dụng.

d) Trường hợp các đơn vị không thực hiện việc cập nhật đầy đủ dữ liệu về các dự án được giao quản lý trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư theo thời gian quy định thì:

- Không nhận hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành.
- Không thực hiện việc nhập dự toán trên Hệ thống Tabmis.
- Báo cáo UBND tỉnh xem xét chưa giao kế hoạch vốn cho dự án đối với các nguồn vốn do Sở Tài chính quản lý, tham mưu cho UBND tỉnh giao kế hoạch vốn.

e) Hướng dẫn cập nhật dữ liệu, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin QLDA đầu tư để các Ban QLDA, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với Sở Tài chính tổ chức khai thác có hiệu quả Hệ thống thông tin QLDA đầu tư phục vụ công tác quản lý, chế độ báo cáo theo quy định.

Trường hợp đơn vị không thực hiện việc cập nhật số liệu trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư theo thời gian quy định, báo cáo UBND tỉnh xem xét chưa giao kế hoạch vốn cho dự án.

4. Kho bạc nhà nước tỉnh, các huyện, thành phố:

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính tổ chức khai thác tốt hiệu quả của Hệ thống thông tin QLDA đầu tư phục vụ công tác quản lý, chế độ báo cáo theo quy định của ngành. Trường hợp các Ban QLDA, đơn vị không thực hiện việc cập nhật số liệu trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư theo thời gian quy định thì tạm dừng việc tạm ứng, thanh toán cho đến khi Ban QLDA, đơn vị cập nhật đủ thông tin theo quy định.

5. Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh:

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Chỉ đạo phòng Tài chính – Kế hoạch cập nhật dữ liệu trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư cho các đại diện Chủ đầu tư là UBND cấp xã theo đúng thời gian quy định.

b) Chỉ đạo Ban QLDA cập nhật kịp thời đầy đủ và chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu đối với các dự án đầu tư được giao quản lý thuộc diện phải cập nhật trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư đúng thời gian quy định.

c) Chỉ đạo các đại diện Chủ đầu tư là UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi phòng Tài chính-Kế hoạch để cập nhật dữ liệu trên Hệ thống thông tin QLDA đầu tư.

7. Ban quản lý dự án:

a) Cập nhật, báo cáo đầy đủ, kịp thời các thông tin quy định tại Điều 3, Điều 5, Điều 6 của Quy chế này.

b) Đối với Ban QLDA quản lý nhiều dự án và khối lượng thông tin phải cập nhật nhiều thì được phép thuê tổ chức, cá nhân cập nhật. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc yêu cầu các đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Doãn Văn Hưởng

PHỤ LỤC SỐ 01

TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU CHỦ ĐẦU TƯ CẤP XÃ CUNG CẤP ĐỂ PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH CẬP NHẬT DỮ LIỆU LÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 2701 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh Lào Cai)



TT	Tên tài liệu	Ghi chú
I	Chủ trương đầu tư	
1	Quyết định giao danh mục chủ trương đầu tư, quy mô đầu tư	Phòng TC-KH đã lưu
2	Quyết định giao kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền	nt
3	Các tài liệu có liên quan khác	
II	Thực hiện đầu tư	
1	Quyết định phê duyệt kế hoạch đầu thầu tư vấn: khảo sát, lập Báo cáo KTKT, tư vấn thẩm tra thiết kế-dự toán	Phòng TC-KH đã lưu
2	Quyết định phê duyệt chỉ định thầu tư vấn: tư vấn thẩm tra thiết kế-dự toán	nt
3	Hợp đồng và phụ lục hợp đồng tư vấn: khảo sát, lập Báo cáo KTKT	Chủ đầu tư cấp xã cung cấp
4	Hợp đồng và phụ lục hợp đồng tư vấn: thẩm tra thiết kế-dự toán	nt
5	Quyết định phê duyệt Báo cáo KTKT, điều chỉnh, bổ sung Báo cáo KTKT (nếu có)	nt
6	Giấy cấp mã dự án đầu tư	nt
7	Quyết định phê duyệt kế hoạch đầu thầu, điều chỉnh kế hoạch đầu thầu	nt
8	Quyết định phê duyệt HSMT, HSYC tiêu chuẩn đánh giá HSĐX, HSĐT	nt
9	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu, trúng thầu: Thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt thiết bị, lựa chọn nhà thầu, giám sát, bảo hiểm công trình	nt
10	Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng: Thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt thiết bị, lựa chọn nhà thầu, giám sát, bảo hiểm công trình	nt
11	Hồ sơ thanh toán, tạm ứng với KBNN (Giấy rút vốn đầu tư, đề nghị thanh toán, tạm ứng...)	nt
12	Hồ sơ nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành với KBNN các gói thầu: tư vấn khảo sát lập Báo cáo KTKT, thẩm tra, thi công xây dựng...theo Hướng dẫn của Bộ Tài chính, KBNN	nt
III	Kết thúc đầu tư	
1	Biên bản nghiệm thu công trình đưa vào khai thác sử dụng	nt
2	Tờ trình và Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành	nt
3	Biên bản giao nhận hồ sơ quyết toán	nt
4	Biên bản thẩm tra quyết toán	nt
5	Quyết định phê duyệt quyết toán	nt
IV	Các tài liệu có liên quan khác	
1	Biên bản, kết luận kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán	nt

Ghi chú: Trên đây là danh mục các tài liệu cần thiết để phòng Tài chính-Kế hoạch cập nhật dữ liệu lên Hệ thống thông tin QLDA, đối với từng dạng công trình cụ thể (công trình đường giao thông nông thôn...) có thể rút ngắn thủ tục đầu tư Phòng Tài chính-Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn thêm cho các Chủ đầu tư cấp xã



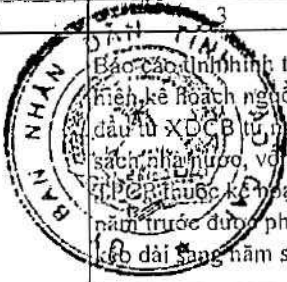
PHỤ LỤC SỐ 02
TỔNG HỢP CÁC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh Lào Cai)

TT	Tên Văn bản pháp lý	Nội dung biểu mẫu báo cáo	Biểu mẫu báo cáo	Đơn vị báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Thời gian gửi báo cáo
1	2		4	5	6	7
1	Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011	Báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành 6 tháng, cả năm	Biểu mẫu số 01/ĐC-QTDA	Phòng Tài chính-Kế hoạch các huyện, thành phố; các Chủ đầu tư	Sở Tài chính	- Chủ đầu tư (Ban QLDA): Đối với báo cáo 6 tháng chậm nhất vào ngày 10 tháng 7, đối với báo cáo năm vào ngày 15 tháng 01 năm sau - Phòng Tài chính-Kế hoạch các huyện thành phố: Đối với báo cáo 6 tháng chậm nhất vào ngày 15 tháng 7, đối với báo cáo năm vào ngày 20 tháng 01 năm sau
Đơn vị Chủ đầu tư báo cáo						
		Báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB nguồn ngân sách nhà nước	Biểu số 01/CĐT	Chủ đầu tư	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Sở Tài chính	
		Báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB nguồn ứng trước dự toán ngân sách năm sau	Biểu số 02/CĐT	Chủ đầu tư	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Sở Tài chính	
		Báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB nguồn trái phiếu Chính phủ	Biểu số 03/CĐT	Chủ đầu tư	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Sở Tài chính	
		Báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB nguồn ứng trước trái phiếu Chính phủ	Biểu số 04/CĐT	Chủ đầu tư	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Sở Tài chính	
Cơ quan tổng hợp (Sở, ban, ngành)						
		Báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB nguồn ngân sách nhà nước	Biểu số 01/CQTH	Chủ đầu tư, KBNN	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Sở Tài chính	
		Báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB nguồn ứng trước dự toán ngân sách năm sau	Biểu số 02/QCTH	Chủ đầu tư, KBNN	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Sở Tài chính	
		Báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB nguồn trái phiếu Chính phủ	Biểu số 03/CQTH	Chủ đầu tư, KBNN	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Sở Tài chính	
		Báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB nguồn ứng trước trái phiếu Chính phủ	Biểu số 04/CQTH	Chủ đầu tư, KBNN	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Sở Tài chính	
Kho bạc nhà nước các cấp						
		Báo cáo quyết toán vốn XDCB nhận vốn bằng hình thức lệnh chỉ tiền	Biểu số 01/KBQT	KBNN, đơn vị nhận vốn bằng lệnh chỉ tiền (Chủ đầu tư)	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Sở Tài chính	
		Báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB chi tiết đơn vị	Biểu số 02/KBQT	KBNN các cấp; Chủ đầu tư	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Sở Tài chính	
		Báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB chi tiết đơn vị và dự án	Biểu số 03/KBQT	KBNN các cấp; Chủ đầu tư	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Sở Tài chính	

Các Chủ đầu tư, KBNN tổng hợp gửi cơ quan Tài chính cùng cấp trước ngày 15/3 năm sau

TT	Tên Văn bản pháp lý	Nội dung biểu mẫu báo cáo	Biểu mẫu báo cáo	Đơn vị báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Thời gian gửi báo cáo
1	2	3	4	5	6	7
		Báo cáo tổng hợp vốn đầu tư XDCB ứng trước dự toán ngân sách năm sau	Biểu số 04/KBQT	KBNN các cấp; Chủ đầu tư	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Sở Tài chính	
		Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB nhận vốn bằng hình thức lệnh chi tiền	Biểu số 05/KBQT	KBNN các cấp; Chủ đầu tư	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Sở Tài chính	
		Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Biểu số 06/KBQT	KBNN các cấp; Chủ đầu tư	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Sở Tài chính	
		Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB từ nguồn vốn TPCP	Biểu số 07/KBQT	KBNN các cấp; Chủ đầu tư	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Sở Tài chính	
		Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB ứng trước dự toán năm sau nguồn vốn TPCP	Biểu số 08/KBQT	KBNN các cấp; Chủ đầu tư	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Sở Tài chính	
3	Thông tư số 99/2013/TT-BTC ngày 26/7/2013	Kế hoạch vốn đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước	Biểu số 01-TC	Chủ đầu tư	Sở Tài chính	Sau 15 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền giao hoặc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn
		Kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ	Biểu số 02-TC	Chủ đầu tư	Sở Tài chính	Sau 15 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền giao hoặc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn
		Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước, vốn TPCP	Biểu số 03-TC	Chủ đầu tư	Sở Tài chính	Báo cáo 6 tháng trước ngày 25/5 của năm KH; báo cáo năm trước ngày 25/11 của năm KH
		Báo cáo thực hiện các dự án hoàn thành trong năm kế hoạch	Biểu số 04-TC	Chủ đầu tư	Sở Tài chính	Trước ngày 01/4 năm sau kế hoạch
		Báo cáo tình nợ đọng vốn đầu tư XDCB từ NSNN, vốn TPCP các dự án hoàn thành	Biểu số 05-TC	Chủ đầu tư	Sở Tài chính	Trước ngày 01/4 năm sau kế hoạch
		Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước	Biểu số 06-KBT	Chủ đầu tư, KBNN tỉnh	Sở Tài chính, KBNN	Báo cáo tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng sau; 12 tháng báo cáo trước ngày 10/01 năm sau, 13 tháng báo cáo trước ngày 15/02 năm sau năm KH
		Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn TPCP	Biểu số 07-KBT	Chủ đầu tư, KBNN tỉnh	Sở Tài chính, KBNN	Báo cáo tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng sau; 12 tháng báo cáo trước ngày 10/01 năm sau, 13 tháng báo cáo trước ngày 15/02 năm sau năm KH

TT	Tên Văn bản pháp lý	Nội dung biểu mẫu báo cáo	Biểu mẫu báo cáo	Đơn vị báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo	Thời gian gửi báo cáo
1	2	3	4	5	6	7
		 <p>Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước, vốn TPCP trước kế hoạch năm trước được phép kéo dài sang năm sau</p>	Biểu số 08-KBT	Chủ đầu tư, KBNN tỉnh	Sở Tài chính, KBNN	Báo cáo tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng sau; 12 tháng báo cáo trước ngày 10/01 năm sau, 13 tháng báo cáo trước ngày 15/02 năm sau năm KH
		Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước, vốn TPCP ứng trước KH năm sau thực hiện trong năm KH	Biểu số 09-KBT	Chủ đầu tư, KBNN tỉnh	Sở Tài chính, KBNN	Báo cáo tháng trước ngày 05 tháng sau; hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 tháng sau; 12 tháng báo cáo trước ngày 10/01 năm sau, 13 tháng báo cáo trước ngày 15/02 năm sau năm KH
4	Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005	Công khai về kế hoạch vốn nhà nước đầu tư giao và phân bổ vốn đầu tư năm....	Biểu mẫu số 01/CKTC-ĐT XD	Chủ đầu tư	Sở Tài chính, Chủ đầu tư	Chậm nhất sau 30 ngày, kể từ ngày có quyết định phê giao, phân bổ, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn
		Công khai về kết quả lựa chọn nhà thầu năm...	Biểu mẫu số 02/CKTC-ĐT XD	Chủ đầu tư	Sở Tài chính, Chủ đầu tư	Chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
		Công khai tình hình quyết toán dự án hoàn thành năm...	Biểu mẫu số 04/CKTC-ĐT XD	Chủ đầu tư	Sở Tài chính, Chủ đầu tư	Chậm nhất sau 30 ngày, kể từ ngày có quyết định phê giao, phân bổ, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn
		Công khai về kế hoạch vốn đầu tư năm...	Biểu mẫu số 05/CKTC-ĐT XD	Chủ đầu tư	Sở Tài chính, Chủ đầu tư	Chậm nhất sau 30 ngày, kể từ ngày có quyết định phê giao, phân bổ, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn